

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ LĨNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HS-ST
Ngày 16/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ LĨNH, TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Khánh Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Chung và Bà La Thị Nga.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Xuân- Thư ký Tòa án- Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Ma Ngọc Luân- Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng, tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2018/TLST-HS ngày 28/9/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HS ngày 02/10/2018 đối với:

Nông Văn Đ, tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 09/02/1970 tại Trà Lĩnh, Cao Bằng.

Nơi thường trú: Bản K, Thị trấn H, huyện T, Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/12 phổ thông; Con ông Nông Văn B (Đã chết) và bà Lã Thị C (Đã chết); vợ: Lý Thị U (tên gọi khác Lý Thị O), sinh năm 1981; con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con bé nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/6/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn Đ:

Bà Nguyễn Thị Dạ Thảo- Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Chị Lý Thị U (tên gọi khác Lý Thị O), sinh năm 1981;

Trú quán: Bản K, Thị trấn H, huyện T, Cao Bằng, Có mặt.

2. anh Nông Văn V, sinh năm 1978;

Trú quán: xóm N, Thị trấn H, huyện T, Cao Bằng, Có mặt.

3. Ông Lục Văn T, sinh năm 1968;
Trú quán: xóm N, Thị trấn H, huyện T, Cao Bằng, Có mặt.
4. Ông Nông Văn H, sinh năm 1968;
Trú quán: xóm N, Thị trấn H, huyện T, Cao Bằng, Có mặt.
5. anh Hoàng Văn H, sinh năm 1996;
Trú quán: Bản L, Thị trấn H, huyện T, Cao Bằng, Vắng mặt.
6. Ông Hoàng Quốc S, sinh năm 1968;
Trú quán: xóm N, Thị trấn H, huyện T, Cao Bằng, Vắng mặt.
7. Ông Nông Văn T, sinh năm 1966;
Trú quán: Bản K, Thị trấn H, huyện T, Cao Bằng, Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 45 phút ngày 07 tháng 6 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở của Nông Văn Đ tại xóm Bản K, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình khám xét phát hiện và thu giữ các đồ vật, tài liệu sau: 01 (một) gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục; 01 (một) gói giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục (02 (hai) gói giấy trên được Đ tự giác lấy từ trong túi quần phía trước bên trái ra giao nộp); 01 (một) gói bằng giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục được cất giấu trong ống tre trên góc bếp bên phải trong nhà Nông Văn Đ (Đ chỉ vị trí cất giấu); 04 (bốn) tờ giấy nhỏ trên bề mặt có bám dính chất bột màu trắng phát hiện dưới đệm trên giường ngủ của Nông Văn Đ. Tạm giữ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL số Imel 352139064672488 bên trong có gắn 02 (hai) chiếc thẻ sim điện thoại đã qua sử dụng và số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) loại tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (phát hiện trên người Nông Văn Đ).

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng thu được, kết quả 03 (ba) gói nhỏ có chứa chất bột màu trắng thu giữ được tại người và chỗ ở của Nông Văn Đ có tổng khối lượng là 0.26g (Không phẩy hai mươi sáu gam).

Ngày 13 tháng 6 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh ra Quyết định số 29 trưng cầu giám định đối với vật chứng của vụ án. Tại bản kết luận giám định số 115/GĐMT, ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy; Loại Heroine”.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKSTL ngày 26/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Văn Đ về tội “Mua

bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn Đ thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* là đúng và khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bị cáo Nông Văn Đ khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy, nên trong khoảng thời gian tháng 02 năm 2018 và đầu tháng 6 năm 2018 ngoài việc mua ma túy về sử dụng cho bản thân, Đ còn được bán và nhượng lại ma túy cho những người nghiện khác trên địa bàn huyện T. Địa điểm mua bán là ở khu vực xóm Bản K và xóm N, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng; mỗi lần bán 01 (một) gói nhỏ có chứa chất ma túy với giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Nguồn gốc số ma túy Đ có để sử dụng và bán lại là do Đ mua với người đàn ông tên T, khoảng 30 tuổi tại chợ T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Ngoài ra, Đ còn được nhờ những người nghiện khác mua hộ ma túy, nhưng không nhớ ai cụ thể. Thời gian, địa điểm cụ thể từng lần mua bán trái phép chất ma túy, Đ không nhớ chi tiết, do thời gian diễn ra đã lâu. Trong khoảng thời gian tháng 02 năm 2018 và đầu tháng 6 năm 2018, Nông Văn Đ đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho những người có tên và địa chỉ như sau:

Nông Văn V, sinh năm 1978, trú tại xóm N, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng 01 (một) lần; Lục Văn T, sinh năm 1968, trú tại xóm N, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng 01 (một) lần; Nông Văn H, sinh năm 1968, trú tại xóm N, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng 03 (Ba) lần; Hoàng Văn H, sinh năm 1996, trú tại xóm B, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng 01 (một) lần; Hoàng Quốc S, sinh năm 1968, trú tại xóm N, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng 02 (Hai) lần; Nông Văn T, sinh năm 1966, trú tại xóm B, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng được Đ đưa ma túy cho sử dụng 02 (hai) lần với mục đích để trả công cho T đã giúp Đ làm cỏ bờ ruộng.

Những người trên đều thừa nhận được mua ma túy với Nông Văn Đ tại các khu vực xóm B và xóm N, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nông Văn Đ và đề nghị: áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Nông Văn Đ phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* và đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Nông Văn Đ tội mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, bị cáo Đ là người chưa có tiền án, tiền sự, thuộc hộ nghèo, khi bị bắt với trọng lượng ma túy thu không lớn (0,26 gam). Bị cáo cáo hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vậy nên, đề nghị Hội đồng xem xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự xem xét xử dưới khung đối với bị cáo Nông Văn Đ.

Tranh luận với ý kiến của người bào chữa: Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố cũng như mức hình phạt đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo Nông Văn Đ là xử phạt bị cáo Đang từ 07 đến 08 năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn Đ bào chữa bổ sung: Bị cáo đã biết lỗi và bị cáo cũng đã khai ra các lần bị cáo mua bán ma túy. Vậy nên, bị cáo rất mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Trà Lĩnh; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn Đ nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và trọng lượng ma túy thu giữ khi lực lượng chức năng bắt giữ bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện như sau:

Do bản thân nghiện ma túy, nên trong khoảng thời gian tháng 02 năm 2018 và đầu tháng 6 năm 2018 ngoài việc mua ma túy về sử dụng cho bản thân, Đ còn được bán và nhượng lại ma túy cho những người nghiện khác trên địa bàn huyện T. Địa điểm mua bán là ở khu vực xóm B và xóm N, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng; mỗi lần bán 01 (một) gói nhỏ có chứa chất ma túy với giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Nguồn gốc số ma túy Đ có để sử dụng và bán lại là do Đ mua với người đàn ông tên T, khoảng 30 tuổi tại chợ T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Ngoài ra Đ còn được nhờ những người nghiện khác mua hộ ma túy, nhưng không nhớ ai cụ thể. Căn cứ vào các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra, đủ căn cứ để xác định trong khoảng thời gian tháng 02 năm 2018

và đầu tháng 6 năm 2018 bị cáo Nông Văn Đ đã bán ma túy cho 06 người với số lần bán ma túy trên 09 lần.

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh đã truy tố đối với bị cáo Nông Văn Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Căn cứ lời khai của bị cáo, người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa. Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo Nông Văn Đ đã phạm tội theo: “*Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy, khoản 2, điểm b, Phạm tội 02 lần trở lên và điểm c, Đối với 02 người trở lên*”.

Về nguồn gốc số ma túy, Nông Văn Đ khai mua với một người đàn ông tên T, khoảng 30 tuổi tại chợ T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và triệu tập đối với Hoàng Kiên T, sinh năm 1992, trú tại Phố T 1, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng để điều tra làm rõ. Tuy nhiên T khẳng định không được trao đổi, mua bán trái phép chất ma túy cho ai. Do đó không đủ căn cứ để xử lý đối với Hoàng Kiên T. Ngoài ra Đ khai còn được nhờ những người nghiện khác để mua hộ ma túy, nhưng không nhớ là ai cụ thể, do đó không đủ thông tin để tiến hành điều tra, xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo Nông Văn Đ thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Bị cáo Đ là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe con người và nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do bản thân bị cáo nghiện ma túy nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an địa phương, gây cản trở cho cuộc đấu tranh phòng chống các tội phạm về ma túy của Đảng và Nhà nước ta và là nguyên nhân nảy sinh các loại tội phạm khác trên địa bàn. Làm gia tăng tệ nạn xã hội và làm cho quần chúng nhân dân địa phương bất bình lên án. Do vậy, cần xử phạt nghiêm và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Không có.

[4]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tự khai ra các lần mua bán ma túy trước đó; Bị cáo có bố là Nông Kiên B được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Do vậy, bị cáo được áp dụng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và xử phạt bị cáo mức án từ 07 đến 08 năm tù. Hội đồng xét xử, xét thấy mức đề nghị của đại diện viện

kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được xem xét chấp nhận.

[6]. Về ý kiến của người bào chữa: Về hành vi phạm tội và tội danh truy tố của bị cáo Nông Văn Đ, người bào chữa nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh truy tố bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy. Người bào chữa tranh luận về mức hình phạt đối với bị cáo Đ mà đại diện viện kiểm sát đề nghị và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự xử dưới khung đối với bị cáo Nông Văn Đ. Vì bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ tránh nhiệm hình sự tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về các tình tiết giảm nhẹ để cho bị cáo Nông Văn Đ được hưởng thì đã phù hợp đề nghị của đại diện viện kiểm sát và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Ý kiến đề nghị xem xét xử bị cáo dưới khung hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Nông Văn Đ là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức được tác hại của ma túy và việc mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo bị truy tố theo hai điểm định khung tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 là điểm b (phạm tội 02 lần trở lên), điểm c (Đối với 02 người trở lên) xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Đ phải bị xử mức khởi điểm của khung hình phạt tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 mới đủ sức răn đe và giáo dục đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận xét xử dưới khung đối với bị cáo Nông Văn Đ.

[7]. Về vật chứng của vụ án: Vật chứng của vụ án gồm:

- 01(một) chiếc phong bì thư đã được niêm phong. Mặt trước phong bì ghi: Chất bột màu trắng dạng cục (nghi là ma túy) của Nông Văn Đ, phát hiện, thu giữ ngày 07/6/2018, tại: Xóm B- Thị trấn H- huyện T- Cao Bằng; 01 (một) chiếc phong bì thư đã được niêm phong. Mặt trước phong bì ghi: 04 (bốn) tờ giấy nhỏ có dính chất bột màu trắng nghi ma túy, phát hiện, thu giữ tại chỗ ở của Nông Văn Đ, phát hiện, thu giữ ngày 07/6/2018. Là vật chứng của vụ án nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Về 01 chiếc điện thoại di động và số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo Nông Văn Đ, tại phiên tòa và các lời khai có trong hồ sơ xác định được bị cáo Đ đã dùng chiếc điện thoại đó vào việc liên lạc để mua bán chất ma túy; số tiền 100.000đ nguồn gốc là do bán ma túy mà có. Vậy nên, xử tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động và số tiền trên.

[8]. Về án phí: Căn cứ vào Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nông Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251, Điều 47, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Bị cáo Nông Văn Đ phạm tội ***“Mua bán trái phép chất ma túy”***.
2. Xử phạt bị cáo Nông Văn Đ 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/6/2018.
3. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- *Tịch thu, tiêu hủy:*

- 01(một) chiếc phong bì thư đã được niêm phong. Mặt trước phong bì ghi: Chất bột màu trắng dạng cục (nghỉ là ma túy) của Nông Văn Đ, phát hiện, thu giữ ngày 07/6/2018, tại: Xóm B- Thị trấn H- huyện T- Cao Bằng. Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng hình con dấu cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh- tỉnh Cao Bằng.

- 01 (một) chiếc phong bì thư đã được niêm phong. Mặt trước phong bì ghi: 04 (bốn) tờ giấy nhỏ có dính chất bột màu trắng nghỉ ma túy, phát hiện, thu giữ tại chỗ ở của Nông Văn Đ, phát hiện, thu giữ ngày 07/6/2018. Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng hình con dấu của Ủy ban nhân dân Thị trấn H - huyện T- tỉnh Cao Bằng.

- *Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước:*

- 01 (một) chiếc phong bì thư đã được niêm phong. Mặt trước phong bì ghi: Chiếc điện thoại di động, phát hiện, thu giữ tại chỗ ở của Nông Văn Đ, ngày 07/6/2018. Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng hình con dấu của Ủy ban nhân dân Thị trấn H- huyện T- tỉnh Cao Bằng.

- 01 (một) chiếc phong bì thư đã được niêm phong. Mặt trước phong bì ghi: số tiền 100.000 đồng phát hiện, thu giữ tại chỗ ở của Nông Văn Đ, ngày 07/6/2018.

Xác nhận toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 10 năm 2018.

4. Về án phí: Bị cáo Nông Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- THA DS huyện;
- UBND Thị trấn Hùng Quốc, TL, CB;
- Bị cáo; Người bào chữa,
- Lưu HS; lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Khánh Dân